

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi :

Đam mê là điều cần thiết để thành công. Vì sự nhiệt huyết, niềm say mê trong lúc ta làm điều mình yêu thích, sẽ giúp ta vượt qua khó khăn dễ dàng hơn. Nhưng đừng nghĩ rằng chỉ cần có được đam mê thì sẽ thành công. Vì sao? Là một người lựa chọn sống với đam mê, tôi nhận ra rằng: Nếu có đam mê mà không kiên trì nỗ lực thì làm gì cũng sẽ thất bại. Bất kì công việc nào cũng sẽ có điểm mình thích, điểm mình không thích. Ngay cả khi đang làm công việc mà mình đam mê thì cũng có những ngày cực kì hứng khởi và những quãng thời gian với vô vàn khó khăn. Những thử thách trong bất kì công việc nào cũng đều tồn tại. Điều quan trọng là cam kết với việc mình làm. Cam kết để đẩy mình qua những khoảng thời gian khó khăn. Cam kết để dốc hết sức mình vượt lên trở ngại. Cam kết để ráng thêm chút nữa ngay cả khi đã rã rời.

Đam mê là cái ban đầu. Nhưng ý chí, nghị lực vượt khó, sự kiên trì của bản thân là những nguyên liệu khác của chiếc bánh thành công. Đam mê cũng không phải tựưng mà có. Nó là điểm giao thoa giữa sở thích và tiềm năng. Từ hai chất xúc tác đó, người ta tiếp tục cọ xát, mài giũa, học tập trau dồi, tìm kiếm cơ hội, làm việc, thực hành... Đến một lúc nào đó nó sẽ phát triển thành thiên hướng nghề nghiệp của con người. Nếu có đam mê, nhưng không rèn luyện thì tiềm năng chẳng bao giờ hé nở.

(Trích Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu? - Rosie Nguyễn, NXB Hội Nhà văn 2018)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn trên. (0.5 điểm)

Câu 2. Theo tác giả, cần những nguyên liệu nào để tạo nên chiếc bánh thành công ? (0.5 điểm)

Câu 3: Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu văn sau: “*Điều quan trọng là cam kết với việc mình làm, Cam kết để đẩy mình qua những khoảng thời gian khó khăn. Cam kết để dốc hết sức mình vượt lên trở ngại. Cam kết để ráng thêm chút nữa ngay cả khi đã rã rời.*” (1.0 điểm)

Câu 3. Anh/chị có đồng tình với quan điểm của tác giả “*Nếu có đam mê mà không kiên trì nỗ lực thì làm gì cũng sẽ thất bại.*” hay không? Vì sao? (1.0 điểm)

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của đam mê trong cuộc sống.

Câu 2. (5.0 điểm)

“Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sóng không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể

Ôi con sóng ngày xưa
Và ngày sau vẫn thế
Nỗi khát vọng tình yêu
Bồi hồi trong ngực trẻ

Trước muôn trùng sóng bể

*Em nghĩ về anh, em
Em nghĩ về biển lớn
Từ nơi nào sóng lên?*

*Sóng bắt đầu từ gió
Gió bắt đầu từ đâu?
Em cũng không biết nữa
Khi nào ta yêu nhau...”*

(*Sóng* – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng sóng trong đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét về tình cảm của người con gái khi yêu.

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I.	PHẦN ĐỌC HIỂU:	3,0đ
1.	Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn trên là: nghị luận.	0.5đ
2.	Theo tác giả, cần những nguyên liệu sau để tạo nên chiếc bánh thành công: -Đam mê -Ý chí, nghị lực vượt khó, sự kiên trì Trả lời như đáp án, 1 ý = 0.25đ (ý thứ hai ghi được 2 “nguyên liệu” = 0.25đ)	0.5đ
3.	Biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu văn đó là điệp cấu trúc: <i>Cam kết để...</i> - Tác dụng: + Làm cho lời văn nhịp nhàng, sinh động, hấp dẫn. + Nhấn mạnh quyết tâm tối đa và sự nỗ lực hết khả năng của mình để vượt qua mọi khó khăn. Chấp nhận đáp án khác: những câu văn trên sử dụng phép điệp từ “cam kết”. Phần nêu tác dụng, chấp nhận học sinh diễn đạt tương đương về nghĩa, mỗi ý = 0.25đ.	1.0đ
4.	Học sinh trả lời rõ đồng tình, hoặc không đồng tình = 0.25 đ. Học sinh giải thích hợp lí, đúng quy ước xã hội = 0.75đ. Học sinh có trình bày theo ý hoặc viết thành đoạn văn ngắn, phải đảm bảo chuẩn mực đạo đức trong xã hội.	1.0đ
II.	PHẦN LÀM VĂN:	7,0đ
1.	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của đam mê trong cuộc sống.	2.0đ
	a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn nghị luận xã hội.	0.25đ
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của đam mê trong cuộc sống.	0.25đ
	c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng; có thể viết đoạn theo định hướng sau: - Giải thích: “đam mê” là lòng yêu thích, say mê với một việc gì đó. - Phân tích ý nghĩa của đam mê trong cuộc sống: + Có đam mê giúp con người có động lực để theo đuổi một công	1.0đ

	việc, một lí tưởng nào đó. + Khi gặp khó khăn, sự đam mê sẽ giúp ta có ý chí để tìm cách vượt qua, tránh được sự gục ngã hay từ bỏ. + Lòng đam mê giúp ta bản lĩnh hơn, tập trung hơn với công việc, nhờ vậy ta dễ thành công hơn. (Học sinh nêu và phân tích được dẫn chứng phù hợp) + Lật ngược vấn đề: Cần phê phán những người sống không có đam mê, sống chán nản dễ bỏ cuộc. Đam mê khác với viễn vông, nghĩ đến những điều quá xa vời với khả năng của bản thân, theo đuổi đam mê cũng khác với những kẻ dùng mọi thủ đoạn để thực hiện đam mê. - Bài học nhận thức: mỗi người cần có một đam mê. Chúng ta cũng cần kiên trì hành động để theo đuổi đam mê của bản thân.	
	d. Sáng tạo: thể hiện được suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25đ
	e. Đảm bảo viết đúng: chính tả, dùng từ, đặt câu.	0.25đ
2.	Cảm nhận của anh/chị về hình tượng sóng trong đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét về tình cảm của người con gái khi yêu.	5.0đ
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0.25đ
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận của anh/chị về hình tượng sóng trong đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét về tình cảm của người con gái khi yêu.	0.5đ
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện được kĩ năng phân tích, cảm nhận một tác phẩm văn xuôi và vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng: * Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn thơ: - Tác giả Xuân Quỳnh, bài thơ “Sóng”: Xuân Quỳnh là nhà thơ nữ tiêu biểu cho những nhà thơ trẻ thời kì chống Mỹ. Ngay từ những tác phẩm đầu tay nữ sĩ đã thể hiện một hồn thơ phong phú, hồn nhiên, tươi tắn của một trái tim phụ nữ hồn hậu, chân thành, nhiều lo âu và luôn da diết trong khát vọng hạnh phúc bình dị đời thường. “Sóng” được Xuân Quỳnh sáng tác năm 1967 tại biển Diêm Điền trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ. Bài thơ được in trong tập “<i>Hoa dọc chiến hào</i>”. - Khái quát nội dung đoạn thơ: Sóng với những cung bậc cảm xúc trong tình yêu và khát vọng muốn hiểu về tình yêu của mình. * Cảm nhận về đoạn thơ: - Hình tượng sóng gắn liền với khát vọng ra đi và tìm đến tình yêu:	0,5 đ

	+ Những tính từ mang nghĩa trái ngược: “dữ dội – dịu êm, ồn ào – lặng lẽ”. Đó là những đặc tính đối nghịch đến bất ngờ của sóng, cũng là những cung bậc cảm xúc khi yêu của người con gái. + Điệp từ “và” để thể hiện quan hệ cộng hưởng, nối tiếp của những trạng thái đối lập trong tình yêu để tạo nên chỉnh thể thống nhất về cảm xúc. + Quan điểm hiện đại khi yêu của nhân vật trữ tình: mạnh mẽ dữ dội để đi tìm lời giải đáp cho tình yêu: <i>Sóng tìm ra tận bể</i>. Đó là một sự mạnh mẽ và hiện đại: dứt khoát ra đi tìm đến biển, đến những chân trời mới bao la, tự do để thể hiện tình cảm của mình. - Tình yêu của sóng, cũng là tình yêu của em, luôn luôn là khát vọng muôn đời: + Từ trái nghĩa: <i>ngày xưa, ngày sau</i> cho thấy người con gái dù ở thời đại nào cũng vẫn khao khát được yêu. + “<i>Bồi hồi</i>” là từ ngữ miêu tả trực tiếp cảm xúc của người con gái khi yêu. - Nhân vật trữ tình nghĩ về tình yêu của mình: + Điệp ngữ: <i>Em nghĩ về...</i> là những suy tư, trăn trở của người con gái. Đó là những rạo rực, mãnh liệt, một lòng nghĩ về tình yêu của mình. + Nhân vật trữ tình băn khoăn về nơi tình yêu bắt đầu. - Những câu hỏi giàu chất suy tưởng: “<i>Từ nơi nào sóng lên?</i>”; “<i>Gió bắt đầu từ đâu?</i>”, ... đó là nhịp lòng, là những cảm xúc dâng trào của nhân vật. - “<i>Em cũng không biết nữa, Khi nào ta yêu nhau</i>” Người phụ nữ, nhân vật em trong bài thơ cũng không thể cắt nghĩa được tình yêu. Một sự bất lực đáng yêu của một trái tim yêu không chỉ đòi hỏi cảm xúc mà còn đòi hỏi nhận thức mãnh liệt. * Đánh giá nghệ thuật của tác phẩm: Sử dụng thể thơ năm chữ, cách ngắt nhịp, phối âm, ngôn ngữ thơ giản dị, tự nhiên, giàu xúc cảm đã thể hiện một trái tim yêu nồng nàn, say đắm. * Nhận xét về tình cảm của người con gái khi yêu: - Người con gái khi yêu luôn xuất hiện cùng lúc nhiều trạng thái cảm xúc, đôi khi có thể mâu thuẫn nhau. - Khi yêu, họ sẽ luôn muốn hiểu được người yêu, hiểu mình và hiểu tình yêu của mình dù biết rằng tất cả những băn khoăn đều không dễ dàng giải đáp. - Tình yêu của họ luôn nồng nàn, say đắm.	1.75đ 0.25đ 1.0đ
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận	0.5 đ
	e. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0.25đ